

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày 14 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Ông Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Nhà văn hóa xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lý Mùi T (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 17/9/1992 tại huyện H, tỉnh Hà Giang; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Q (Lý Văn Q1) và bà Lý Mùi D; chưa có chồng, con; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 22/4/2023, Lý Mùi T bị Đoàn Biên phòng N, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới mà không làm thủ tục nhập cảnh, phạt tiền 4.000.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 22/4/2023 nhưng chưa được xoá tiền sự; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, đã bị xử phạt hành chính chưa được xoá, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2024; tạm giam từ ngày 11/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thanh H - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Triệu Sáng T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 08/3/2024, tại khu vực đường mòn biên giới thuộc thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Đồn Biên phòng B phối hợp với Công an xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Lý Mùi T, sinh ngày 17/9/1992, trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang đi bộ từ đường mòn biên giới vào nội địa Việt Nam. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra Lý Mùi T không xuất trình được giấy tờ liên quan đến xuất, nhập cảnh theo quy định. Tổ công tác đã đưa Lý Mùi T về trụ sở xác minh, làm rõ. Quá trình điều tra xác định được:

Khoảng tháng 8/2022, Lý M Tá lên mạng xã hội Tiktok tìm việc làm thì được một người phụ nữ người Trung Quốc giới thiệu làm việc ở Công ty sản xuất đồ gỗ tại huyện T, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, tiền lương là 2.400 NDT/tháng. Lý Mùi T đồng ý và đi xe khách từ Hà Giang đến bến xe phía B, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn sau đó thông báo cho người phụ nữ này, người phụ nữ bảo Lý Mùi T đợi sẽ có người đến đón. Một lúc sau có một xe ô tô đến đón và đưa Lý Mùi T cùng một số người khác đến khu vực biên giới sau đó xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Lý Mùi T được sắp xếp làm việc tại huyện T, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc theo thỏa thuận.

Ngày 22/4/2023, Lý Mùi T nhập cảnh về Việt Nam theo đường mòn biên giới tỉnh Cao Bằng nhưng không có giấy tờ hợp pháp nên bị Đồn Biên phòng N, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi qua lại biên giới mà không làm thủ tục nhập cảnh. Sau đó Lý Mùi T trở về địa phương sinh sống.

Tháng 7/2023, Lý Mùi T tiếp tục xuất cảnh trái phép theo đường mòn biên giới huyện T, tỉnh Cao Bằng sang làm thuê tại tỉnh Triết Giang, Trung Quốc đến ngày 08/3/2024, Lý Mùi T muốn về Việt Nam nên đã thuê xe ô tô đi đến khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn sau đó một mình đi bộ theo đường mòn biên giới nhập cảnh vào Việt Nam theo mốc 1193 thuộc thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSLS-P2, ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Mùi T về tội "Vi phạm quy định về nhập cảnh" theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Mùi T khai nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng nêu và không có ý kiến bổ sung. Bị cáo thừa nhận biết hành vi nhập cảnh mà không có giấy tờ của cơ quan Nhà nước theo quy định là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do có nhu cầu cần về Việt Nam nên bị cáo đã nhập cảnh mà không có giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Mùi T phạm tội "Vi phạm quy định về nhập cảnh".

Đề nghị áp dụng Điều 347; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Mùi T 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày tù giam.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thanh H tranh luận: Nhất trí với tội danh và diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Luật sư nhất trí đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bố bị cáo là ông Lý Văn Q, mẹ bị cáo là bà Lý Mùi D được hưởng chế độ dân công hỏa tuyến, ông Lý Văn Q được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp cứu chiến binh và Giấy khen của UBND xã xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng mức án 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày tù giam (bằng thời hạn đã tạm giam). Đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Lý Mùi T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Mùi T, ngày 22/4/2023, đã bị Đồn Biên phòng N, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới mà không làm thủ tục nhập cảnh. Trong biên bản vi phạm hành chính ngày 22/4/2023, Lý Mùi T đã được người có thẩm quyền giải thích các quy định của pháp luật và bản thân bị cáo cũng thừa nhận việc nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, chưa được xóa tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, ngày 08/3/2024 bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm nhập cảnh vào Việt Nam qua đường mòn biên giới xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Mùi T về tội "Vi phạm quy định về nhập cảnh" theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương; gây khó khăn cho công tác quản lý việc xuất, nhập cảnh của cơ quan có thẩm quyền. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích cá nhân nên đã thúc đẩy bị cáo phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh” theo Điều 347 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố trước pháp luật là cần thiết nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo có bố đẻ là ông Lý Văn Q (Lý Văn Q1), mẹ đẻ là bà Lý Mùi D đều tham gia dân công hoả tuyến, được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; ông Lý Văn Q (Lý Văn Q1) được tặng thưởng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam và được Chủ tịch UBND xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang tặng Giấy khen giai đoạn 2014-2019. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự chưa được xoá; tiền sự này là tình tiết định tội đối với bị cáo nhưng cũng xác định bị cáo là người ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[7] Trong tình hình hiện nay, hiện tượng người dân xuất, nhập cảnh qua biên giới không làm thủ tục giấy tờ hợp pháp diễn ra ngày càng phức tạp, ảnh hưởng đến việc quản lý đường biên, mốc giới của Nhà nước và chính quyền địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để đáp ứng tình hình chính trị tại địa phương cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tính chất, mức độ, tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải.

[8] Về án phí: Lẽ ra bị cáo Lý Mùi T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người phụ nữ Trung Quốc đã giới thiệu, hướng dẫn Lý Mùi T xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm việc và người lái xe ô tô đón Lý Mùi T đưa đến đường mòn biên giới vào tháng 8/2022 để xuất cảnh trái phép, do Lý Mùi T không biết họ tên, địa chỉ và thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[11] Ý kiến tranh luận của người bào chữa, nội dung nào phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về tội danh và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án 03 (ba) tháng 06 (sáu) ngày tù giam đối với bị cáo là không phù hợp với tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến hoạt động xuất, nhập cảnh trái phép tại địa phương nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 347; Điều 38; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Mùi T;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Mùi T phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Mùi T 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08/3/2024.

3. Về án phí: Bị cáo Lý Mùi T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng ANĐT – Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Luật sư Nguyễn Thanh Huyền;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lương Thị Mỹ Hạnh